

BÁO CÁO

**Công tác tài chính ngân sách 6 tháng đầu năm,
phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023**

PHẦN THỨ NHẤT

**Kết quả thực hiện công Tài chính ngân sách 6 tháng đầu
năm 2023**

I/ Về các khoản thu- chi ngân sách xã

1. Thu ngân sách

*** Tổng thu ngân sách 6 tháng đầu năm ước thực hiện : 4.432.457.053 đồng đạt 69,45 % so với dự toán xã giao, đạt 69,45 % dự toán (DT) huyện giao trong đó:**

- Thu phí, lệ phí chứng thực ước thực hiện = 18.734.912 đồng đạt 53,53 % xã giao, đạt 55,53 % DT huyện giao.
- Thu thầu quỹ đất công ích, thu thầu chợ = 30.000.000 đồng đạt 23,35 % xã giao, đạt 23,35 % DT huyện giao.
- Thu thuế đất phi nông nghiệp = 2.307.169 đồng đạt 8,30 % DT xã giao đạt 8,30% DT huyện giao .
- Thu phí môn bài từ cá nhân và hộ kinh doanh = 64.400.000 đồng đạt 110,07 % DT xã giao đạt 110,07 % DT huyện giao.
- Thu lệ phí trước bạ nhà, đất = 9.392.671 đồng đạt 23,48 % DT xã giao đạt 23,48 % DT huyện giao.
- Thu thuế GTGT ước thực hiện 22.036.424 đồng đạt 40,36% so với DT xã giao, đạt 40,36 % so với DT huyện giao.
- Thu thuế thu nhập cá nhân ước đạt 49.887.013 đồng đạt 105,69 % DT xã giao đạt 105,69 % DT huyện giao.
- Thu điều tiết tiền cấp quyền sử dụng đất = 0 đồng đạt 0 % dự toán xã giao, đạt 0 % huyện giao (Nguyên nhân do 6 tháng đầu năm các hạ tầng đầu giá đất đang trong quá trình hoàn thiện nên việc tổ chức đấu giá đất thực hiện vào 6 tháng cuối năm)
- Thu nộp các khoản phân chia khác = 1.950 đồng.
- Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2022: 2.728.980.538 đ.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên ước thực hiện 1.554.715.000 đồng đạt 41,16 % DT xã giao đạt 41,16% DT huyện giao, trong đó:
 - Thu bổ sung cân đối ngân sách: 1.300.000.000 đạt 34,42% so với Dự toán.

- Thu bổ sung các chương trình mục tiêu: 254.715.000 đồng (Bao gồm bổ sung mục tiêu nộp tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa hạ tầng kỹ thuật thôn Nhân Hòa và một số chương trình mục tiêu khác).

2/ Chi ngân sách xã

*** Tổng chi NSX ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023 là 4.173.292.313 đồng đạt 65,39 % xã giao đạt 65,39 % DT huyện giao, trong đó:**

a, Chi đầu tư XD CB ước thực hiện là 2.552.766.538 đồng đạt 113,10 % DT xã giao đạt 113,10 % DT huyện giao .Trong đó:

- Thực hiện chi trả cho công trình xây dựng trường tiểu học 6 phòng xã Hoàng Hợp là: 1.500.000.000 đ.

- Chi thanh toán cho công trình Nâng cấp, cải tạo trường tiểu học xã Hoàng Hợp là: 200.000.000

- Chi thanh toán công trình Nâng cấp, cải tạo đường giao thông nội đồng xã Hoàng Hợp là: 419.106.038 đ.

- Chi thanh toán dự án lập nhiệm vụ chung quy hoạch xã đến năm 2023 là: 100.348.500 đ.

- Chi Nộp tiền bảo vệ , phát triển đất trồng lúa hạ tầng kỹ thuật thôn Nhân Hòa là: 240.715.000 đồng.

b, Chi thường xuyên ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 1.620.525.775 đồng đạt 39,28 % DT xã giao đạt 39,28 % DT huyện giao trong đó chi tiết chi thường xuyên như sau:

- Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội 31.579.462 đ đạt 40,54 % so với dự toán.

- Chi cho hoạt động văn hóa, thông tin và phát thanh truyền hình 3.600.000 đ đạt 9,5% so với dự toán.

- Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể là : 1.806.967.813 đồng, trong đó:

- Chi quỹ lương: 560.484.364 đồng đạt 31,95 % so với dự toán

- Chi hoạt động quản lý nhà nước: 1.424.619.313 đồng đạt 45,12% so với dự toán.

- Chi hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam: 7.055.000 đồng đạt 7,25% so với dự toán.

- Chi hoạt động của hội LHPN 3.480.000 đ, đạt 25,78% so với dự toán.

- Chi hoạt động của Hội nông dân: 12.000.000 đ đạt 47,06 % so với dự toán.

- Chi hỗ trợ khác 18.750.000 đ đạt 208,33% so với dự toán.

- Chi cho công tác xã hội , trong đó chi trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định: 82.392.000 đ đạt 41,73% so với dự toán.

- Chi khác (Bao gồm quà chúc thọ mừng thọ năm 2022): 37.050.000 đ đạt 73,73% DT giao đầu năm.

II. Các khoản thu, chi quỹ công chuyên dùng 6 tháng đầu năm 2023.

1. Quỹ an ninh quốc phòng.

*** Tổng thu phát sinh năm 2023 = Thu kết dư 9.087.000 đồng.**

*** Tổng chi = 0 đồng**

2. Quỹ đền ơn đáp nghĩa

* Tổng thu phát sinh 6 tháng đầu năm 2023 = Thu kết dư 137.620.6911 đồng.

* Tổng chi thực hiện 6 tháng đầu năm 2023: 10.779.000 đồng.

VI. Đánh giá chung về công tác quản lý thu và điều hành chi ngân sách xã

1/ Quản lý thu ngân sách xã:

** Nguyên nhân dẫn đến đạt được kết quả thu như trên, là do:*

- Trong 6 tháng đầu năm, mặc dù tình hình kinh tế xã hội khó khăn nhưng nhìn chung các khoản thu như: Thu lệ phí chứng thực, thu lệ phí môn bài, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế GTGT, đều đạt so với kế hoạch đầu năm.

Một số khoản thu như: Thu thầu chợ, thầu đất công ích, thuế sử dụng đất PNN số thu thấp do hàng năm xã làm phương án và triển khai thu vào tháng 7. Điều tiết tiền CQ sử dụng đất chưa có số thu do các mặt bằng quy hoạch đấu giá đang trong quá trình hoàn tất hồ sơ để đấu giá vào tháng sau.

Ngoài ra, do tác động nền kinh tế khó khăn làm cho hoạt động sản xuất, trao đổi hàng hóa bị ngưng trệ ảnh hưởng một phần đến các nguồn thu của xã.

2/ Điều hành chi ngân sách xã:

Công tác quản lý điều hành chi ngân sách đảm bảo đúng, kịp thời, đúng luật Ngân sách, tiết kiệm và có hiệu quả, mức chi tương đối bám vào dự toán đã giao đầu năm. Các chế độ chi cho con người và chính sách an sinh xã hội được đảm bảo kịp thời.

Bên cạnh kết quả đạt được công tác chi ngân sách xã vẫn còn hạn chế đó là:

Về công nợ xây dựng cơ bản còn nhiều do chưa có nguồn đảm bảo để thực hiện chi trả nợ.

PHẦN THỨ HAI

Nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện công tác tài chính ngân sách 06 tháng cuối năm

Phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại hạn chế. Nhiệm vụ công tác tài chính ngân sách 6 tháng cuối năm 2023 cần tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau:

I. Mục tiêu và nhiệm vụ:

1. Phần đầu thu ngân sách năm 2023 đạt và vượt dự toán so với Nghị Quyết HĐND xã giao.

II/ Một số giải pháp thực hiện

1. Đẩy mạnh công tác thu và huy động các nguồn lực đầu tư trên địa bàn xã.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận của nhân dân.

- Rà soát bổ sung, đồng thời khai thác triệt để các nguồn thu từ quỹ đất, rà soát các hợp đồng kinh tế để có kế hoạch thu kịp thời.

- Phát huy vai trò của hội đồng tư vấn thuế tại xã trong việc theo dõi, rà soát, quản lý chặt chẽ doanh thu các hộ kinh doanh trên địa bàn điều chỉnh mức thu thuế cho phù hợp với doanh thu của từng hộ nhằm tránh thất thoát nguồn thu.

- Khai thác quỹ đất đầu giá cấp quyền Sử dụng đất theo kế hoạch, đề xuất điều tiết kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng, kịp thời tạo nguồn chi trả cho các công trình XDCB.

2. Điều hành chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả và tiết kiệm

- Công tác hoạt động chi ngân sách, thực hiện điều hành chi đúng Luật Ngân sách, đúng dự toán phân bổ và các chương trình mục tiêu được ngân sách cấp trên bổ sung. Ưu tiên chi đầu tư phát triển kinh tế và chi trả các khoản nợ của những công trình xây dựng trước đây.

- Tiết kiệm chi thường xuyên, giành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương và các chế độ liên quan đến con người, góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

- Đảm bảo công khai minh bạch tài chính

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công chặt chẽ, tiết kiệm, thực hiện tốt tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định.

- Thực hiện tốt các quy định trong đầu tư XDCB. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

Trên đây là kết quả đạt được và những mặt còn tồn tại hạn chế cùng với những giải pháp trong quá trình quản lý điều hành thu-chi ngân sách. UBND xã kính đề nghị Ban chấp hành Đảng ủy, HĐND xã quan tâm lãnh đạo, giám sát, đồng thời đề nghị các Ban ngành, Đoàn thể có liên quan phối hợp thực hiện nhằm chủ động, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, vượt qua những khó khăn hoàn thành công tác tài chính ngân sách năm 2023 mà Nghị quyết HĐND xã đề ra.

Nơi nhận

- Đảng ủy – HĐND xã (b/c)
- Các ngành (t/h)
- Lưu Vp- UBND xã

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tào Ngọc Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HỢP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

DVT: Đồng

Nội dung thu	Dự toán	Số thu ngân sách xã ước thực hiện 6 tháng đầu năm	So sánh thực hiện so với dự toán (%)
A	1	3	4 = 3 / 1
Tổng thu	6.382.384.000	4.432.457.053	69,45
I. Các khoản thu 100%	163.500.000	48.736.288	29,81
- Phí, lệ phí	35.000.000	18.734.912	53,53
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi	128.500.000	30.000.000	23,35
- Thu khác		1.376	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	2.441.510.000	100.025.227	4,10
1. Các khoản thu phân chia	82.710.000	28.099.840	33,97
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	27.810.000	2.307.169	8,30
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ			
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh	14.900.000	16.400.000	110,07
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	40.000.000	9.392.671	23,48
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp	2.358.800.000	71.925.387	3,05
- Thuế tài nguyên			
- Tiền sử dụng đất	2.257.000.000		0,00
- Thuế giá trị gia tăng	54.600.000	22.036.424	40,36
- Thuế thu nhập doanh nghiệp			
- Thuế thu nhập cá nhân	47.200.000	49.887.013	105,69
- Các khoản thu phân chia khác		1.950	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực			
IV. Thu chuyển nguồn		2.728.980.538	
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.777.374.000	1.554.715.000	41,16
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.777.374.000	1.300.000.000	34,42
- Bổ sung có mục tiêu		254.715.000	

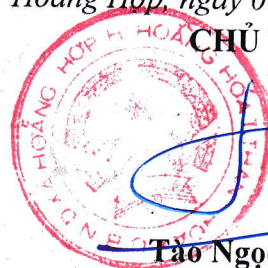
KT ngân sách xã



Lê Thị Huyền

Hoàng Hợp, ngày 06 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Tào Ngọc Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HỢP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

ĐVT: Đồng

Nội dung chi	Dự toán			Số chi ngân sách xã ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023			So sánh số lũy kế / dự toán (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng	ĐTPT	TX
	1	2	3	7	8	9	10	11	12
A									
Tổng chi Ngân sách xã	6.382.384.000	2.257.000.000	4.125.384.000	4.173.292.313	2.552.766.538	1.620.525.775	65,39	113,10	39,28
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	77.900.000		77.900.000	31.579.462		31.579.462	40,54		40,54
- Chi dân quân tự vệ	47.900.000								
- Chi trật tự an toàn xã hội	30.000.000			26.479.462		26.479.462	55,28		55,28
2. Chi giáo dục	461.086.000	381.086.000	80.000.000	1.792.597.000	1.792.597.000	5.100.000	17,00		17,00
3. Chi ứng dụng, chuyển giao							388,78	470,39	0,00
4. Chi y tế	40.000.000	40.000.000							
5. Chi văn hóa, thông tin	64.142.000	26.307.000	37.835.000				0,00	0,00	0,00
6. Chi phát thanh, truyền hình	326.892.000	326.892.000		3.600.000		3.600.000	5,61	0,00	9,51
7. Chi thể dục, thể thao							0,00	0,00	
8. Chi bảo vệ môi trường	50.692.000		50.692.000						
9. Chi các hoạt động kinh tế	854.401.000	799.401.000	55.000.000	419.106.038	419.106.038		0,00		0,00
- Giao thông	491.967.000	491.967.000							
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	35.000.000		35.000.000	419.106.038	419.106.038		85,19	85,19	
- Thị chính							0,00		0,00
- Thương mại, du lịch	307.434.000	307.434.000							
- Các hoạt động kinh tế khác	20.000.000		20.000.000				0,00	0,00	
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.108.791.000	683.314.000	3.425.477.000	1.806.967.813	341.063.500	1.465.904.313	43,98	49,91	42,79
- Trong đó: Quỹ lương	1.754.274.000		1.754.274.000	560.484.364		560.484.364	31,95		31,95
10.1. Quản lý Nhà nước	3.840.917.000	683.314.000	3.157.603.000	1.765.682.813	341.063.500	1.424.619.313	45,97	49,91	45,12
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	97.374.000		97.374.000	7.055.000		7.055.000	7,25		7,25

Nội dung chi	Dự toán			Số chi ngân sách xã ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2023			So sánh số lũy kế / dự toán (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng	ĐTPT	TX
A	1	2	3	7	8	9	10	11	12
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt	63.500.000		63.500.000				0,00		0,00
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	45.500.000		45.500.000				0,00		0,00
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	13.500.000		13.500.000	3.480.000		3.480.000	25,78		25,78
10.6. Hội Cựu chiến binh	13.500.000		13.500.000				0,00		0,00
10.7. Hội Nông dân	25.500.000		25.500.000	12.000.000		12.000.000	47,06		47,06
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	9.000.000		9.000.000	18.750.000		18.750.000	208,33		208,33
11. Chi cho công tác xã hội	247.702.000		247.702.000	119.442.000		119.442.000	48,22		48,22
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy	197.452.000		197.452.000	82.392.000		82.392.000	41,73		41,73
- Trẻ mồ côi, người già không									
- Trợ cấp xã hội	50.250.000		50.250.000	37.050.000		37.049.999	73,73		73,73
- Khác									
12. Chi khác	18.070.000		18.070.000				0,00		0,00
13. Dự phòng	132.708.000		132.708.000						

KT Ngân sách xã

Lê Thị Huyền

Lê Thị Huyền

Hoàng Hợp, ngày 6 tháng 6 năm 2023

CHỦ TỊCH



Tào Ngọc Quang